

Số: /TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT BAN HÀNH DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC Công Thương trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Sự cần thiết

Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP¹ ngày 14/02/2015, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP² ngày 10/4/2019 của Chính phủ và Quyết định số 573/QĐ-TTg³ của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 3706/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 về Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 60/2021/NĐ-CP⁴ ngày 21/6/2021 thay thế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, theo đó Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đã quy định về dịch vụ sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách nhà nước; ngân sách nhà nước chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

Tại điểm b Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định: “*Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với*

¹ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập

² Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên

³ Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

⁴ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện”.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh là cần thiết, phù hợp với Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính⁵; làm cơ sở để giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 về Khuyến công; số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 về thương mại điện tử; số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013;

- Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia; số 12/2019/QĐ-TTg ngày 20/02/2019 sửa đổi bổ sung một số điều quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia; số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030; số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030; số 68/QĐ-TTg ngày 10/01/2014 về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2016 đến năm 2025; số 645/QĐ-TTg

⁵ Tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, quy định: “UBND cấp tỉnh căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền ban hành, trường hợp danh mục hiện hành phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quyết định việc tiếp tục thực hiện danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước đã được cấp có thẩm quyền ban hành; trường hợp cần thiết sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương, UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện”.

ngày 15/5/2020 phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021- 2025; số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030;

- Các Thông tư của Bộ Công Thương: số 11/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại giao thuộc chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại; số 40/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019;

- Các Thông tư của Bộ Tài Chính: số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính sau khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia;

- Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025;

- Các Quyết định của UBND tỉnh: số 03/2024/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương; số 10/QĐ-UBND ngày 03/12/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 trên địa bàn tỉnh; số 4197/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 về việc phê duyệt Chương trình khuyến công địa phương giai đoạn 2021 - 2025;

- Các Kế hoạch của UBND tỉnh: số 58/KH-UBND ngày 11/3/2023 về việc thực hiện Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2022 và giai đoạn 2022 - 2025; số 484/KH-UBND ngày 15/12/2020 thực hiện chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 08/12/2023, trong đó giao UBND tỉnh xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh tại kỳ họp HĐND tỉnh giữa năm 2024.

2. Thực hiện các ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Công Thương đã rà soát, xây dựng Hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh; lấy ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Sau khi tổng hợp, tiếp thu ý kiến góp ý, Sở Công Thương đã hoàn thiện Hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và có Văn bản số 902/SCT-TT ngày 21/5/2024 báo cáo, tham mưu UBND tỉnh; các Thành viên UBND tỉnh đã thống nhất đồng ý qua Phiếu biểu quyết.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Mục đích

Nghị quyết ban hành làm cơ sở pháp lý cho việc thực hiện lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Danh mục dịch vụ ban hành kèm theo Nghị quyết là các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc hoạt động kinh tế Công Thương theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách và tình hình thực tế của địa phương.

3. Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan quản lý trực thuộc được ủy quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.
- Đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, phục vụ quản lý Nhà nước.
- Nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác (không phải đơn vị sự nghiệp công lập) có tư cách pháp nhân, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, có chức năng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công phù hợp với yêu cầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công của Nhà nước; các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc tổ chức thực hiện và cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Tên gọi: Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh.

2. Bộ cục và nội dung cơ bản của Nghị quyết:

a) Bộ cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, kèm theo danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh.

b) Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh có 41 dịch vụ, trong đó:

- Ngân sách Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ: 23 dịch vụ.
- Ngân sách Nhà nước bảo đảm một phần chi phí thực hiện dịch vụ: 18 dịch vụ.

(Có phụ lục kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Công Thương, Tài chính;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KT₂.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Bái Hà

Phụ lục
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh)

STT	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công	Ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	Ngân sách nhà nước bảo đảm một phần chi phí thực hiện dịch vụ	Cơ sở đề xuất
I	Dịch vụ lĩnh vực điện lực, tiết kiệm năng lượng, hiệu quả			
1	Tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	X		<ul style="list-style-type: none">- Điểm d, Khoản 3, Điều 1, Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 -2030 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 280/QĐ-TTg)- Điểm 1, Khoản 3, Điều 1, Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 (Sau đây gọi tắt là Quyết định số 889/QĐ-TTg).- Mục 1.3, phần V, Kế hoạch thực hiện chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-

				UBND ngày 03/01/2020 (Sau đây gọi tắt là Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-UBND).
2	Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho cán bộ các sở, ngành, địa phương, đơn vị	X		- Điểm d, Khoản 3, Điều 1, Quyết định số 280/QĐ-TTg. - Tiết 1 mục 1.3 khoản 1 phần V Kế hoạch ban hành Kèm theo Quyết định số 10/QĐ-UBND.
3	Tổ chức hội thảo, hội chợ trưng bày, giới thiệu các sản phẩm tiết kiệm năng lượng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tiếp cận các sản phẩm sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả	X		- Điểm e, Khoản 3, Điều 1, Quyết định số 280/QĐ-TTg. - Tiết 4 mục 2.12 khoản 2 phần V Kế hoạch ban hành Kèm theo Quyết định số 10/QĐ-UBND.
4	Tư vấn áp dụng các giải pháp, công nghệ, thiết bị, vật liệu tiết kiệm năng lượng khi lập dự án, thiết kế, thi công, sửa chữa các công trình xây dựng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng		X	Tiết 3 mục 2.4 khoản 2 phần V Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ0UBND.
5	Tư vấn xây dựng mô hình quản lý năng lượng và kiểm toán năng lượng trọng điểm, cơ sở sử dụng nhiều năng lượng		X	- Điểm b, khoản 3 Điều 1 Quyết định số 280/QĐ-TTg. - Mục 2.3 khoản 2 phần V Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-UBND.
6	Tư vấn hỗ trợ cho các cơ sở sử dụng năng lượng thực hiện đầu tư các dự án nâng cấp, cải tiến, hợp lý hóa dây chuyền công nghệ, ứng dụng năng lượng mới và cải tiến công tác quản lý nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất		X	- Điểm b, Khoản 3, Điều 1, Quyết định số 280/QĐ-TTg. - Mục 2.3 khoản 2 phần V Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-UBND.

II	Dịch vụ lĩnh vực thương mại điện tử			
1	Xây dựng các chuyên đề, bài viết tuyên truyền về chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại qua các phương tiện truyền thông	X		<p>- Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030” (Sau đây gọi tắt là Quyết định số 1968/QĐ-TTg).</p> <p>- Kế hoạch hành động số 58/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2022 và giai đoạn 2022 - 2025 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch hành động số 58/KH-UBND).</p>
2	Tập huấn, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử trong xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh	X		Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ; Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ; Quyết định số 1563/QĐ-TTg ngày 8/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ
3	Tổ chức hội chợ, triển lãm trực tuyến	X		<p>- Quyết định số 1968/QĐ-TTg.</p> <p>- Kế hoạch hành động số 58/KH-UBND</p>
4	Xây dựng gian hàng sản phẩm chủ lực của tỉnh trên nền tảng thương mại điện tử	X		<p>- Quyết định số 1968/QĐ-TTg.</p> <p>- Kế hoạch hành động số 58/KH-UBND.</p>

5	Khảo sát, số hóa cơ sở dữ liệu doanh nghiệp chủ lực của tỉnh trên các hệ thống xúc tiến thương mại của Bộ Công Thương	X	<p>- Quyết định số 84/QĐ-BCT ngày 16/01/2024 của Bộ Công Thương về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện và Bộ tiêu chí đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại.</p> <p>- Kế hoạch hành động số 58/KH-UBND</p>
III	Dịch vụ lĩnh vực Khuyến công, Xúc tiến thương mại		
1	Tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp	X	<p>- Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công (sau đây gọi tắt là Nghị định 45/2012/NĐ-CP)</p> <p>- Khoản 1, Điều 6, Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công (Sau đây gọi tắt là Thông tư số 28/2018/TT-BTC).</p> <p>- Khoản 1, Điều 17, Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về một số chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND).</p>
2	Hỗ trợ các hoạt động tư vấn, đào tạo để nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp		<p>- Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP.</p> <p>- Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 28/2018/TT-BTC.</p> <p>- Khoản 1 Điều 17 Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND.</p>

3	Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới cho cơ sở công nghiệp nông thôn.		X	- Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP. - Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 28/2018/TT-BTC. - Điểm a khoản 2 Điều 17, Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND.
4	Hỗ trợ trình diễn mô hình của cơ sở công nghiệp nông thôn đang hoạt động có hiệu quả cần phổ biến tuyên truyền, nhân rộng để các tổ chức, cá nhân khác học tập		X	- Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP. - Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 28/2018/TT-BTC. - Điểm a khoản 2, Điều 17, Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND.
5	Hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp		X	- Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP. - Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 28/2018/TT-BTC. - Điểm b khoản 2 Điều 17 Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND.
6	Hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, chuyên giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiêu thụ công nghiệp cho các cơ sở công nghiệp nông thôn		X	- Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP. - Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 28/2018/TT-BTC. - Điểm c Khoản 2 Điều 17 Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND.
7	Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh và tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, cấp khu vực, cấp quốc gia	X		- Khoản 4 Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP. - Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 28/2018/TT-BTC. - Điểm d khoản 2 Điều 17 Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND.
8	Hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu đối với các sản phẩm công nghiệp nông thôn		X	- Khoản 4 Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP. - Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 28/2018/TT-BTC. - Điểm đ khoản 2 Điều 17 Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND.
9	Hỗ trợ đầu tư phòng trưng bày để giới thiệu quảng bá sản phẩm tại cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm CNNTTB cấp quốc gia, cấp khu vực		X	- Khoản 4 Điều 4, Nghị định số 45/2012/NĐ-CP. - Khoản 4 Điều 6, Thông tư số 28/2018/TT-BTC - Khoản 1 Điều 17, Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND.

10	Hỗ trợ thuê tư vấn, trợ giúp cho các cơ sở công nghiệp nông thôn trong các lĩnh vực: Lập dự án đầu tư; Marketing; Thiết kế mẫu mã sản phẩm; quản lý sản xuất, tài chính, kế toán, nhân lực; ứng dụng công nghệ, thiết bị mới cho các cơ sở công nghiệp nông thôn		X	- Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP. - Khoản 5 Điều 6 Thông tư số 28/2018/TT-BTC. - Khoản 1 Điều 17, Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND.
11	Xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; xuất bản các bản tin, ấn phẩm; xây dựng dữ liệu, trang thông tin điện tử; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác về phát triển công thương	X		- Khoản 6 Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP. - Khoản 6 Điều 6 Thông tư số 28/2018/TT-BTC. - Khoản 1 Điều 17 Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND.
12	Hỗ trợ chi phí tư vấn lập báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp		X	- Điểm e khoản 2 Điều 17 Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND.
13	Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại cơ sở công nghiệp nông thôn		X	- Điểm c khoản 7 Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP. - Điểm d khoản 7 Điều 6 Thông tư số 28/2018/TT-BTC. - Điểm g khoản 2 Điều 17 Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND.
14	Hỗ trợ chi phí lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp		X	- Điểm b khoản 7 Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP. - Điểm b Khoản 7 Điều 6 Thông tư số 28/2018/TT-BTC. - Điểm h Khoản 2 Điều 17 Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND.
15	Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công	X		- Điểm a Khoản 9 Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP. - Điểm a Khoản 9 Điều 6, Thông tư số 28/2018/TT-BTC. - Khoản 1 Điều 17 Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND.

16	<p>Hỗ trợ phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm: Đào tạo tập huấn, phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm xuất khẩu, thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ thực hiện thiết kế, phát triển sản phẩm; nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, kỹ năng phát triển thị trường, tổ chức mạng lưới bán lẻ</p>		X	<p>- Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 20/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; Thông tư số 40/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Khoản 5 Điều 4, Nghị định 45/2012/NĐ-CP.</p>
17	<p>Tổ chức đoàn tham gia hội chợ, triển lãm, trưng bày hàng hóa, hội thảo, hội nghị giao thương hoặc tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại trong nước</p>	X		<p>- Khoản 4, Điều 4, Nghị định 45/2012/NĐ-CP. - Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 20/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; Thông tư số 40/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Khoản 2 Điều 15 Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND)</p>

18	Tổ chức đoàn tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế, hội nghị giao thương hoặc tham gia sự kiện xúc tiến thương mại nước ngoài	X	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 20/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Khoản 4 Điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP. - Khoản 2 Điều 15 Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND
19	Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn kết nối cung cầu xúc tiến tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa tại tỉnh Hà Tĩnh	X	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 20/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia (sau đây gọi tắt là Thông tư 171/2014/TT-BTC); Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về hướng dẫn thực hiện hoạt động XTTM phát triển ngoại giao thuộc chương trình cấp quốc gia về XTTM (sau đây gọi tắt là Thông tư 11/2019/TT-BCT); Thông tư số 40/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;
20	Tổ chức hội chợ, lễ hội, triển lãm, phiên chợ sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn và sản phẩm chủ lực của tỉnh Hà Tĩnh, Phiên chợ hàng Việt về miền	X	<ul style="list-style-type: none"> - Tại Khoản 2 Điều 15 Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND. - Thông tư số 171/2014/TT-BTC

	núi, nông thôn, các khu công nghiệp, trung bày hàng hóa trong tỉnh			
21	Tổ chức hội nghị giao thương, sự kiện xúc tiến thương mại trong tỉnh có tham gia của đoàn xúc tiến thương mại nước ngoài	X		- Thông tư số 171/2014/TT-BTC - Thông tư số 11/2019/TT-BCT
22	Tổ chức hội nghị kết nối giao thương, tuần lễ, phiên chợ sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn và sản phẩm chủ lực của tỉnh Hà Tĩnh tại thị trường ngoài tỉnh	X		- Tại Khoản 2 Điều 15 Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND. - Thông tư số 171/2014/TT-BTC.
23	Tập huấn, hội nghị, hội thảo nâng cao nghiệp vụ sản xuất, kinh doanh, kỹ năng nghiệp vụ xúc tiến thương mại cho các cá nhân, doanh nghiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh	X		- Khoản 2 Điều 4 Nghị định 45/2012/ NĐ-CP. - Khoản 2 mục III Chương trình khuyến công địa phương giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 4197/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh.
24	Đào tạo, tập huấn ngắn hạn nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại cho cán bộ Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại về thương mại điện tử, chuyển đổi số và một số lĩnh vực khác về xúc tiến thương mại.	X		- Khoản 2 Điều 4, Nghị định 45/2012/ NĐ-CP. - Kế hoạch hành động số 58/KH-UBND.
IV	Dịch vụ lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững			
1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững thông qua các chuyên đề, tờ rơi, tờ gấp và các hình thức phổ biến thông tin khác.	X		- Mục 1 khoản 3 Điều 1 Quyết định số 889/QĐ-TTg - Mục 1 Phần II Kế hoạch số 484/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất

				và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 484/KH-UBND).
2	Tổ chức tập huấn, hội nghị nâng cao năng lực về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các cơ sở sản xuất, phân phối tiêu dùng.	X		- Mục 1 khoản 3 Điều 1 Quyết định số 889/QĐ-TTg. - Mục 1 Phần II Kế hoạch số: 484/KH-UBND. - Tiết 7 mục 2.3 khoản 2 phần V Kế hoạch ban hành Kèm theo Quyết định số 10/QĐ-UBND.
V	Dịch vụ lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ			
1	Hỗ trợ hợp đồng chuyển giao công nghệ, đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị mới; mua bản quyền, sáng chế, phần mềm để sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.		X	- Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 111/2015/NĐ-CP). - Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 29/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính về Hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 29/2018/TT-BTC). - Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND.
2	Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.		X	- Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 111/2015/NĐ-CP. - Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 29/2018/TT-BTC. - Khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND.

3	Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá, đăng ký thương hiệu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.		X	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 111/2015/NĐ-CP. - Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 29/2018/TT-BTC. - Khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND.
4	Khảo sát, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh và sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.	X		<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 29/2018/TT-BTC. - Khoản 4 Điều 12 Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH